

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ ĐIỆN Á - ÂU VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ ĐIỆN Á - ÂU VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM EUROPE - ASIA  
MECHANICAL ELECTRICAL SERVICE TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107861788

**3. Ngày thành lập:** 25/05/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Đội 3, thôn Quyết Tiến, Xã Vân Côn, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913277012

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác                                                                                                                                                                                                                                         | 2813        |
| 2.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                | 4651        |
| 3.  | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                                                             | 3314        |
| 4.  | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                                                                                                                                                                                                 | 2640        |
| 5.  | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện                                                                                                                                                                                                     | 2710        |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                             | 4653        |
| 7.  | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                                                                                                                                                         | 2610        |
| 8.  | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                                                                                                                                                                                          | 2620        |
| 9.  | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                                                                                                                             | 3313        |
| 10. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                         | 3312        |
| 11. | Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)                                                                                                                                                                                      | 2817        |
| 12. | Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp                                                                                                                                                                                                                                             | 2821        |
| 13. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                | 8299        |
| 14. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; | 4659        |
| 15. | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                                                                                                                                                                                                                     | 2630        |
| 16. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                              | 4100        |
| 17. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                                                                       | 4220        |
| 18. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                                                          | 4210        |
| 19. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                 | 4652(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 2.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 290.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông         | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức   | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐẶNG THỊ THÙY DƯƠNG | Số 17 Nguyễn Viết Xuân, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 58.000     | 580.000.000           | 20,000    | 013583332                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                        | Tổng số           | 58.000     | 580.000.000           | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                        |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN THỊ KHÁNH LY | Thôn Đông Phú, Xã Phương Tú, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                 | Cổ phần phổ thông | 58.000     | 580.000.000           | 20,000    | 112509286                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                        | Tổng số           | 58.000     | 580.000.000           | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                        |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | MAI THÙY TRANG      | Xóm 6, Xã Quang Khải, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam                            | Cổ phần phổ thông | 174.000    | 1.740.000.000         | 60,000    | 142848505                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                        | Tổng số           | 174.000    | 1.740.000.000         | 60,000    |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                        |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: MAI THÙY TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/01/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 142848505

Ngày cấp: 16/09/2013

Nơi cấp: CA Hải Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 6, Xã Quang Khải, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 6, Xã Quang Khải, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

#### 11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội